

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 42 /2023/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định đối tượng, mức quà tặng nhân dịp các ngày kỷ niệm,
tháng hành động hàng năm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định đối tượng, mức
quà tặng nhân dịp các ngày kỷ niệm, tháng hành động hàng năm trên địa bàn
thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 92/BC-VHXXH ngày 14 tháng 7 năm
2023 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của các
vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định đối tượng, mức quà tặng nhân dịp Ngày Quốc tế thiếu
nhi 1/6 - Tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu, Ngày Người khuyết tật
Việt Nam, Ngày Người cao tuổi Việt Nam, Tháng hành động vì Người cao
tuổi, Tháng hành động vì Bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở
giới hàng năm (gọi chung là các ngày kỷ niệm, tháng hành động) trên địa bàn
thành phố, cụ thể như sau:

1. Đối tượng, đơn vị và mức quà tặng

a) Đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Trẻ em: Tặng quà bằng tiền mặt với mức 500.000 đồng/em/lần nhân dịp Tết Trung thu.

b) Đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt vượt khó vươn lên trong học tập (đạt thành tích học tập tốt trở lên): Tặng học bổng bằng tiền mặt với mức 2.000.000 đồng/em/lần nhân Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 - Tháng hành động vì trẻ em.

(Không áp dụng đối với trẻ em khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được hưởng học bổng theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật).

c) Đối với phụ nữ mắc bệnh cần chữa trị dài ngày theo danh mục bệnh quy định, người khuyết tật và người cao tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn của thành phố: Tặng quà trợ cấp khó khăn bằng tiền mặt với mức 2.000.000 đồng/người/lần nhân dịp Tháng hành động vì Bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, ngày Người khuyết tật Việt Nam, Tháng hành động vì Người cao tuổi.

d) Đối với các đơn vị, cơ sở (gồm các cơ sở trợ giúp xã hội; cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người khuyết tật; bệnh viện; các trường chuyên biệt; các hội liên quan đến đối tượng trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi) được lãnh đạo thành phố tổ chức đoàn đến thăm: Tặng quà với mức tối đa không quá 11.000.000 đồng/đơn vị/lần (trong đó tiền mặt: không quá 10.000.000 đồng; 01 phần quà: 1.000.000 đồng) do lãnh đạo thành phố thăm nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, ngày Người khuyết tật Việt Nam, ngày Người cao tuổi Việt Nam.

2. Về nguyên tắc tặng quà

a) Đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1, trường hợp đối tượng thuộc đồng thời nhiều nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chỉ được nhận một suất quà duy nhất.

b) Đối với đối tượng quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 1

- Trường hợp đối tượng tại điểm b thuộc đồng thời nhiều nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chỉ được nhận một suất học bổng duy nhất và chỉ áp dụng đối với trẻ em là học sinh từ bậc Tiểu học trở lên.

- Trường hợp một đối tượng tại điểm c thuộc đồng thời các nhóm đối tượng (phụ nữ mắc bệnh cần chữa trị dài ngày, người khuyết tật và người cao tuổi) chỉ được nhận một suất quà duy nhất trong các dịp kỷ niệm, tháng hành động của năm (nhận quà ở dịp này thì sẽ không nhận ở dịp khác).

- Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố được xem xét quyết định số lượng đối tượng tại điểm b, c và giao cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm rà soát, lựa chọn đối tượng đề nghị thành phố trao tặng.

c) Đối với các đơn vị quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1: Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố được xem xét quyết định số lượng đơn vị và mức quà tặng phù hợp nhưng không được cao hơn mức tối đa quy định tại Nghị quyết này. Các đơn vị, cơ sở được thăm, tặng quà 01 lần trong năm.

3. Lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí

a) Hàng năm, căn cứ vào đối tượng, đơn vị và mức quà tặng quy định nêu trên, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các quận, huyện lập dự toán kinh phí cùng với dự toán kinh phí chi thường xuyên hằng năm của đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định bố trí vào dự toán của đơn vị, địa phương để thực hiện, cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện lập dự toán kinh phí đối với nội dung chi tại điểm a khoản 1 Điều 1.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán kinh phí đối với nội dung chi tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 1.

b) Trên cơ sở dự toán được phê duyệt, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện chi thăm, tặng quà cho các đối tượng và các đơn vị, cơ sở từ nguồn kinh phí dự toán được giao đầu năm và quyết toán đúng quy định. Trường hợp kinh phí quyết toán tăng so với kinh phí đã được bố trí trong dự toán chi đầu năm của đơn vị, địa phương, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, địa phương cơ quan tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét bổ sung kinh phí cho các đơn vị, địa phương để thực hiện.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2023.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Vụ Pháp chế: Bộ LĐTB&XH, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ngành, hội, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Quận, huyện ủy; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND xã, phường; HĐND các xã;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Lương Nguyễn Minh Triết